

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 8 năm 2020

"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Chu Văn C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 3, khu 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Chu Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị H ngày 04/10/2019, có được tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh ngay. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, va chạm

chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2020, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh có đến nhà gọi chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị H.

Tòa án đã báo gọi bị đơn là chị Ngô Thị H nhiều lần nhưng chị H không đến làm việc và Tòa án không lấy được lời khai của chị H. Tại phiên tòa chị Ngô Thị H vắng mặt nhưng tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 18/6/2020 và văn bản trình bày đề ngày 11/8/2020, chị H trình bày: Chị và anh Chu Văn C kết hôn năm 2019, sau một thời gian chung sống với nhau có nhiều vấn đề bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Nay anh C xin ly hôn chị nhất trí, do công việc chị không thể đến Tòa án được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và chị có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Anh Chu Văn C và chị Ngô Thị H đều thừa nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Chu Văn C và chị Ngô Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn C.

Xử: Cho anh Chu Văn C được ly hôn với chị Ngô Thị H; Về con chung anh chị không có, về tài sản chung, C nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng dân sự*: Anh Chu Văn C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của anh và chị Ngô Thị H theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của chị Ngô Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy

căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H là đúng trình tự pháp luật.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh C và chị H xét thấy: Anh Chu Văn C kết hôn với chị Ngô Thị H ngày 04/10/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên, anh chị có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó nảy sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Qua xác minh tại nơi cư trú của anh C và chị H xác định hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã K, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2020 cho đến nay, tuy nhiên hộ khẩu thường trú của chị H hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã đến mức căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh C xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh C và chị H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Chu Văn C được ly hôn chị Ngô Thị H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh Chu Văn C và chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Chu Văn C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005008 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hải**